

## Bài thứ 70

(Giảng ngày 5 tháng 8 năm 1999 tại Hương Cảng, file thứ 71, số hồ sơ: 19-012-0071)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Xin mời xem đến mục thứ 28, chỉ có một câu là **“Át ác dương thiện.”** (nghĩa là: Ngăn điều xấu ác, tán dương điều thiện.)

Trong chú giải của phần này vừa mở đầu đã nói rất hay: “Việc xấu ác của người đời vốn không do bản tánh mà có, đều do tập nhiễm quá sâu nặng, đầy đầy không ngăn nổi. Hoặc có những điều biết sai mà cố phạm, hoặc có những điều không biết nên làm lạc. Xét chỗ đã hình thành thì tạo tội đến ngập trời, mà nguồn gốc ban đầu chỉ do một niệm sai lầm trì trệ.”

Câu này chúng ta phải hết sức tĩnh tâm suy ngẫm, phải chú tâm nhận hiểu kỹ. Ở Trung quốc vào thời xưa, tuổi nhi đồng khi bắt đầu vào học thì nói chung đều được học trước hết là quyển Tam tự kinh. Mở đầu Tam tự kinh là câu: “Nhân chi sơ, tính bản thiện. Tính tương cận, tập tương viễn.” (có nghĩa là: Con người ban sơ vốn tánh hiền thiện. tự tánh ấy gần như nhau, tập tánh do thói tục mà khác nhau). Dem so những câu này với đoạn [chú giải] trên thì ý nghĩa hoàn toàn tương đồng.

Con người vì sao tạo tội ác? Tánh người ban đầu vốn hiền thiện, nhưng thiện đó không phải là cái thiện trong [sự phân biệt tương đối] thiện với ác. Cái thiện trong thiện ác là nghĩa thứ hai, không còn là nghĩa thứ nhất.

Cho nên, bậc Đại thánh của Nho gia là Khổng tử dạy rằng “thuận theo tánh thì ngày càng gần đạo”, nhưng những gì Tuân tử, Mạnh tử giảng giải chính là “thuận theo thói quen xấu ác thì ngày càng xa đạo”.

Quý vị xem, Mạnh tử chủ trương “tánh thiện”, Tuân tử lại nói về “tánh ác”. Thiện, ác [mà hai người này nói] đều là tương đối, đều thuộc về tập tính, không phải tự tánh.

Khổng tử nói chính là tự tánh. Tự tánh của tất cả chúng sinh đều như nhau. Trong Phật pháp dạy rằng, sự trang nghiêm của y báo và chánh báo trong mười pháp giới đều cùng một tâm tánh. Làm thiện, tạo ác thấy đều do tập tánh. Cho nên, trong đoạn này nói về nguồn gốc mọi việc xấu ác của con người, chính là nguồn gốc tạo ác không phải nơi tự tánh.

Chư Phật, Bồ Tát tâm ý đã sáng rõ, thấy được tự tánh, không chỉ [các ngài] nhất định không làm điều xấu ác, mà ngay cả một ý niệm xấu ác [các ngài] cũng hoàn toàn không có. Không chỉ là không có ý niệm tạo ác, mà ngay cả ý niệm làm thiện cũng không có. Vì sao vậy? Vì tập khí đã dứt sạch. Làm thiện, tạo ác đều là tập khí, chúng ta gọi là tập tánh, là thói quen, tập quán lâu ngày thành tự nhiên. Loại tập tánh này chẳng phải trong một đời được nuôi dưỡng bồi đắp mà thành, chính là từ nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ, từ vô thủy kiếp đến nay nuôi dưỡng mà thành, nuôi dưỡng hình thành tập quán, thói quen.

Người không hiểu biết thì cho rằng đó là tính trời sinh. Chỉ những bậc giác ngộ triệt để, tâm ý sáng tỏ thấy được tự tánh, mới rõ biết là trong bản tánh không hề có. Vậy từ đâu mà có? Do thói quen huân tập lâu ngày mà thành. Sự tập nhiễm như vậy đã quá sâu nặng, do huân tập từ vô lượng kiếp [trong quá khứ] đến nay. Phàm phu không thể thành Phật, không thể làm Bồ Tát, đều là do tập tánh [đã huân tập lâu ngày] này che chướng, ngăn ngại.

Trong đoạn này dùng chữ “tập nhiễm” rất hay, là tập khí nhiễm ô chân tánh của chính mình từ vô lượng kiếp đến nay. Do đó mới tạo thành vô lượng vô biên tội nghiệp. Trong việc tạo tội đó, có những lúc tự thân mình biết rõ, do biết rõ nên đó là biết mà cố phạm; có những lúc tự thân không hiểu biết, không biết rằng việc mình làm là đang tạo ra tội nghiệp. Bất kể là quý vị rõ biết hay không rõ biết, trong đoạn này nói rằng nếu truy cứu đến tận nguồn gốc của những tội lỗi ấy, đều là do một ý niệm sai lầm trì trệ.

Một ý niệm sai lầm trì trệ đó, nhà Phật gọi là một niệm mê hoặc. Vì sao bị mê hoặc? Vì tập nhiễm quá sâu nặng. Các bậc hiền thánh thế gian cũng như xuất thế gian đều dạy chúng ta sửa đổi lỗi lầm, đều dạy chúng ta quay đầu hướng thiện. Nhưng phải quay đầu từ đâu? Từ chỗ tập nhiễm mà quay đầu. Như vậy mới gọi là thực sự quay đầu hướng thiện, là triệt để quay đầu.

Nhưng sự quay đầu hướng thiện đó cũng phải có chỗ để khởi đầu. Kinh Lăng Nghiêm gọi là “tối sơ phương tiện” (nghĩa là phương tiện trước nhất), chúng ta phải bắt đầu công phu tu tập từ chỗ nào? Bốn chữ “át ác dương thiện” này (nghĩa là: ngăn điều xấu ác, tán dương điều thiện) chính là dạy chúng ta phương thức khởi đầu tu tập. Bốn chữ này, dù sâu hay cạn đều không có chỗ giới hạn. Chúng ta mới học thì công phu cạn đạt đến địa vị Bồ Tát thì công phu thành sâu.

Dùng chữ “át” (nghĩa là ngăn cấm) là nói có sự nỗ lực hạn chế, ngăn cản, cũng chính là nói phải khắc phục, đè nén. Đè nén điều gì? Đè nén điều xấu ác, những ý niệm xấu ác, những hành vi xấu ác. Không chỉ là chúng ta phải không chế, ngăn giữ những hành vi xấu ác, không được tạo tác, thực hiện, mà cho đến ý niệm xấu ác cũng không được khởi sinh.

Niệm xấu ác, nếu không là do vô minh thì cũng là vọng tưởng. Những thứ này trong nhiều đời nhiều kiếp đã làm hại chúng ta phải ở trong sáu đường chịu bao khổ nạn. Khổ nạn không phải do người khác

gây ra cho ta, là chính ta tự làm tự chịu, do nơi quý vị khởi tâm động niệm không tương ưng với tự tánh. Nếu là tương ưng với tự tánh thì trong tự tánh không hề có thiện hay ác. Tự tánh vốn là thanh tịnh. Cho nên không chỉ những ý niệm xấu ác mới làm tổn hại chúng ta, ngay cả những ý niệm hiền thiện cũng gây tổn hại.

Trong Kinh điển đức Phật đã dạy rất rõ ràng, niệm xấu ác chiêu cảm quả báo trong ba đường ác, niệm hiền thiện chiêu cảm quả báo trong ba đường lành. Ba đường lành hay ba đường ác thì cũng đều ở trong sáu đường luân hồi. Thiền tông thường dạy người: “Đừng nghĩ thiện, đừng nghĩ ác.” Câu này có ý nghĩa gì? Mọi ý niệm dù thiện dù ác cũng đều dứt sạch hết đi. Khi ấy, “bản lai diện mục” (nghĩa là: khuôn mặt vốn có xưa nay) của quý vị liền hiển lộ ngay đó. “Bản lai diện mục” đó là gì? Là “minh tâm kiến tánh” nghĩa là tâm ý sáng tỏ thấy được tự tánh.

Bồ Tát thị hiện trong sáu đường [luân hồi] để hóa độ chúng sinh, quả thật đối với mọi ý niệm thiện cũng như ác đều không sinh khởi. Cho nên, Bồ Tát không trụ nơi sinh tử, cũng không trụ ở Niết-bàn. Không khởi niệm thiện, không khởi niệm ác, cho nên Bồ Tát không trụ nơi sinh tử. Trong phương pháp cũng như sự vận dụng cách thức cứu độ, giáo hóa chúng sinh, Bồ Tát không có việc thiện, không có việc ác, cho nên không trụ ở Niết-bàn. Sinh tử với Niết-bàn, cả hai bên Bồ Tát đều không trụ. Hai bên đều không trụ, đó chính là an trụ ở cả hai bên.

Vì thế, việc giáo hóa chúng sinh phải xem nơi căn tánh của chúng sinh. Chúng sinh có căn tánh lương thiện, tốt đẹp thì dùng pháp lành hóa độ. Chúng sinh căn tánh bất thiện thì dùng pháp xấu ác để hóa độ. Cho nên, Bồ Tát hóa độ chúng sinh, việc thiện việc ác đều có đủ. Nhưng đó chỉ là việc các ngài không hề khởi tâm. Việc đó là vận dụng cách thức để giáo hóa chúng sinh, không phải mục đích hướng tới.

Các bậc đại thánh đại hiền thì tâm địa vĩnh viễn là thanh tịnh, bình đẳng, giác ngộ. Mọi ý niệm thị phi, thiện ác các ngài đều đã dứt sạch, không giống như phàm phu.

Sự tập nhiễm của phàm phu chúng ta đã từ vô thủy kiếp [đến nay], trong một lúc nhất định không thể dứt trừ hết được. Các bậc cổ đức thường nói: “Lý khả đốn ngộ, sự tu tiệm trừ.” (có nghĩa là: Về lý có thể hiểu được ngay, về sự phải dứt trừ dần.) Ý nghĩa này quý vị phải nghe cho rõ. Quý vị có thể nhận hiểu, giác ngộ rất nhanh, nhưng tập khí [nhiều đời] của quý vị không thể ngay một lúc dứt trừ hết được, phải dần dần dứt trừ.

Về phương pháp dứt trừ, trước hết phải kiểm soát, chế ngự được những ý niệm xấu ác, những hành vi xấu ác, không để chúng sinh khởi. Đối với người niệm Phật, tôi vẫn thường nói, ý niệm vừa khởi lên liền lập tức đề khởi trong tâm câu “A-di-đà Phật”. Niệm thứ nhất vừa sinh khởi, bất kể đó là niệm thiện hay niệm ác, sang niệm thứ hai vẫn là “A-di-đà Phật”. Dùng ý niệm “A-di-đà Phật” thay thế ngay cho ý niệm trước đó. Đây chính là “ngăn niệm xấu ác”. Quý vị cần hiểu rõ, chữ “ác” ở đây chỉ cho ý niệm xấu ác. Như vậy là tu tập bắt đầu từ căn bản.

Về hành vi xấu ác, nói chung thì trong việc đối xử với người khác, với xã hội, với chúng sinh, nếu tạo ra ảnh hưởng bất lợi, thì những hành vi ấy đều xem là xấu ác, nhất định không được làm. Đó gọi là “tôn hại lẽ trời”, nếu quý vị vẫn cứ làm thì tội nghiệp rất nặng.

Người ta làm điều ác không gì khác hơn là do nghĩ đến bản thân mình được một chút lợi ích. Một chút lợi ích đó, nói thật ra là quá nhỏ nhoi. Người xưa có đưa ra ví dụ, chẳng hạn như nếu quý vị giết oan một người, người ấy hoàn toàn không có tội, nhưng sau khi giết người ấy rồi thì quý vị được làm hoàng đế. Như thế cũng không làm. Thà không làm hoàng đế, nhất định không chấp nhận giết oan một người. Như vậy mới là người có trí tuệ. Nếu là người có tội, tự nhiên sẽ có người trị tội đối

phó với họ. Quốc gia có pháp luật để chế tài. Chúng ta không phải người chấp pháp, không phải người lập pháp, nhìn thấy người khác tạo tội nghiệp, ta không có quyền lực chế tài đối với họ. Ý nghĩa này cần phải hiểu rõ.

Người lập pháp, chấp pháp, áp dụng chế tài đối với người khác không tạo thành tội nghiệp. Chúng ta không phải người chấp pháp, thấy người khác có tội ta trừng phạt họ thì bản thân ta đã có sai lầm. Trong trường hợp đó ta phải làm sao?... Nếu là việc tạo tội ác nặng nề, gây hại cho xã hội, gây hại cho nhiều chúng sinh, chúng ta có thể trình báo với cơ quan pháp luật, như vậy là được, vì chúng ta không thể trừng phạt họ. Phật pháp dạy cho quý vị vận dụng trí tuệ, dùng trí tuệ ở mức cao minh, tuyệt đối không phải làm việc theo tình cảm. Chúng ta thường nói là hợp tình, hợp lý, hợp pháp. Đó là Phật pháp. Đó là những gì chư Phật, Bồ Tát dạy bảo chúng sinh.

Một người tu hành, đó là tu sửa cho chân chánh những hành vi sai trái của bản thân mình, đó gọi là tu hành. Tu hành không có giới hạn dừng lại. Vì sao vậy? Hành vi của chúng ta thường luôn có sai lầm. Còn sai lầm là còn phải tu sửa. Bồ Tát Đẳng giác vẫn cần phải tu hành. Vì sao vậy? Vì vị ấy vẫn còn có một phẩm Sanh tướng vô minh chưa phá trừ, đó là chỗ còn khiếm khuyết, lỗi lầm, nên vẫn chưa thể lìa bỏ sự tu hành. Đạt đến quả vị Như Lai hoàn toàn không còn khiếm khuyết lỗi lầm, đó là công đức tu hành trọn vẹn đầy đủ, không còn bất kỳ công hạnh nào còn phải tu tập nữa.

Quý vị phải hiểu rằng, Bồ Tát ở địa vị Đẳng Giác vẫn còn cần phải tu hành, chúng ta sao có thể không tu? Từ địa vị Đẳng Giác trở xuống là chúng sinh trong chín pháp giới, chúng ta cần phải nhận thức thật rõ ràng. Chúng ta ngày nay phải bắt đầu tu tập từ đâu? Chúng ta là phàm phu, nằm trong chín pháp giới, địa vị [hiện nay] của ta rất thấp, tập khí nghiệp chướng lại hết sức nặng nề, phải từ chỗ dứt ác tu thiện mà bắt

đầu. Chúng ta chưa đủ khả năng dứt hết mọi việc thiện ác. Nói cách khác, chưa có cách gì vượt thoát ra khỏi sáu đường luân hồi.

Ở trong sáu đường, chúng ta dứt được các việc ác, tuyệt đối sẽ không rơi vào ba đường ác. Tu thiện, có thể được phước báo trong hai cõi trời, người. Đó là quả báo nhỏ. Trong Phật pháp mà nói, thì không gì nhỏ hơn những quả báo [hữu lậu] này.

Phần trích dẫn trong chú giải là lời của Đạo gia. Câu [“át ác dương thiện”] này đích thực là của Đạo gia. Cảm ứng thiên là của Đạo gia. Phật dạy: “*Chỉ ác hành thiện.*” (nghĩa là: Dừng việc ác, làm việc thiện.) Nho gia nói: “*Ẩn ác dương thiện.*” (nghĩa là: Che giấu việc ác, biểu dương việc thiện.) Đó là các bậc thánh nhân của Tam giáo đối với vấn đề này đều nói ra hoàn toàn tương đồng.

Do đó có thể biết rằng, chúng ta thấy việc xấu ác của người, phải biết che giấu, tuyệt đối không nói ra cửa miệng. Không chỉ miệng không nói ra, mà tốt nhất là cũng không giữ trong lòng. Tôi thường nói rằng, như thế thì tâm của chúng ta mới được thanh tịnh. Trong tâm quý vị lưu giữ chuyện này chuyện nọ như thế thì làm sao có thể thanh tịnh? Tâm không thanh tịnh thì không phát sinh trí tuệ. Tâm quý vị khởi sinh phiền não. Dem tâm phiền não mà học Phật thì dù học cách gì cũng không giống được. Dem tâm phiền não mà nghiên cứu Kinh điển giáo pháp, dù có nghiên cứu cách gì đi nữa cũng không nghiên cứu thông suốt được. Phải từ tận trong đáy lòng dứt trừ hết đi.

Thấy điều hiền thiện của người khác phải tán thán. Vì sao vậy? Để khuyến khích mọi người làm điều thiện.

Tôi hôm qua tôi gặp cư sĩ Chung Mậu Sâm, người Quảng Châu. Anh là người trẻ tuổi, chỉ mới hơn hai mươi, nhưng là một người ít có. Anh đã lấy được học vị tiến sĩ ở Mỹ. Mấy năm trước khi tôi ở Mỹ, anh có đến nghe tôi giảng kinh. Sau khi nghe rồi hết sức cảm động, phát

khởi chín điều đại nguyện hiếu thuận với cha mẹ. Anh viết ra rồi có đưa cho tôi xem. Hiện nay anh đã hoàn tất học vị tiến sĩ, về nhà thăm người thân. Tối hôm qua trong lúc giảng kinh tôi gặp lại anh. Anh cùng đi với người trong gia đình, có ông bà, cha mẹ với một bà cô, cùng đến gặp tôi. Người trẻ tuổi này thật ít có. Hôm qua anh ấy lại mang chín điều đọc cho tôi nghe. Tôi nói, tốt lắm, đưa cho tôi, tôi sẽ cho đăng trên tờ tạp chí “Phật Đà Giáo Dục” để biểu dương điều thiện, khuyên mọi người làm theo.

Người Trung quốc thời xưa thường nói: “Tôi trung từ nhà con hiếu.” Anh này hiện đang giảng dạy ở Đại học Đức Châu. Thật không dễ gì được như vậy. Anh ấy nhờ đâu có được thành tựu lớn lao đến thế? Từ một phần tám lòng hiếu thảo của anh, chúng ta có thể hiểu được. Tiên sinh Liễu Phàm thường quan sát những người công danh phú quý. Quan sát điều gì? Quan sát nơi đức hạnh của họ. Đức hạnh rất khó có được. [So với đức hạnh thì] tri thức, kỹ thuật không thể tính là gì cả. Đức hạnh mới khó được. Người có đức hạnh nhất định được chư Phật hộ niệm, nhất định được thiện thần giúp đỡ, ủng hộ.

Anh bạn trẻ này rất đáng để chúng ta ngợi khen tán thán, rất đáng để chúng ta biểu dương. Anh là mẫu mực, là khuôn mẫu cho những người trẻ tuổi noi theo. Tối nay giảng kinh, cả nhà anh lại sẽ đến.

Bốn chữ “át ác dương thiện” này, chúng ta một đời làm theo không hết. Không chỉ là một đời, mà đời đời kiếp kiếp, mãi cho đến khi thành tựu địa vị Như Lai đều không thể xa lìa. Phải vĩnh viễn ghi nhớ, mỗi giây mỗi phút, dù ở bất cứ nơi đâu cũng đều phải biết dứt ác tu thiện.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.